

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH- DINH DƯỠNG
CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT.**

(Thời gian 5 tuần: Từ ngày 9/12/2024 đến ngày 10/1/2025)

TT	NỘI DUNG	MỤC ĐÍCH YÊU CẦU	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ
I.	<p>NUÔI DƯỠNG *Ăn uống</p> <p>*Giấc ngủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nhu cầu và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Giới thiệu một số nghề liên quan đến cung cấp thực phẩm, bảo vệ sức khỏe. Biết được các loại thực phẩm làm ra từ các nghề ăn uống đủ chất để lớn lên có sức khỏe làm việc.. - trẻ biết được dinh dưỡng và chất lượng từng bữa ăn phải đảm bảo đủ chất thì trẻ mới lớn lên và khỏe mạnh được. - Biết trình bày với cô giáo hoặc người thân về những món ăn mà trẻ ưa thích... - Đảm bảo an toàn cho trẻ ngủ .Yên tĩnh,trong phòng thoáng, sạch sẽ Giấc ngủ trưa của trẻ phải được 150 phút Cất đặt đồ dùng trước khi ngủ - Ngủ dậy đúng giờ và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. 	<ul style="list-style-type: none"> -Lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày , trẻ được thực hiện cùng cô làm quen trong các giờ ăn ngủ giờ chơi của trẻ để trẻ làm và biết thực phẩm đều được làm ra từ các nghề -Cô giáo trò chuyện giúp trẻ nhận biết tên gọi của các nghề làm ra thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày - Trước khi trẻ ngủ cho trẻ nghe nhạc kể câu chuyện có tính giáo dục , tạo cho trẻ giấc ngủ yên tĩnh 	
II.	<p>VỆ SINH: *Vệ sinh cô.</p> <p>*Vệ sinh trẻ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đến trường ăn mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng - Trước, sau khi vệ sinh cho trẻ phải rửa tay bằng xà phòng, chia com, chia thức ăn cho trẻ phải mang khẩu trang, tạp dề rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng - Trẻ biết tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày tại trường và ở nhà Như rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng, giúp cô và 	<ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo luôn tạo thói quen tốt cho trẻ noi theo như cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, ăn mặc gọn gàng... - Trong các giờ vệ sinh cô hướng dẫn trẻ thật cụ thể cách rửa tay bằng xà phòng và cách lau mặt. -Cho trẻ vệ sinh hàng ngày theo đylene thao tác , nhắc trẻ 	

	*Vệ sinh môi trường	<p>người lớn sắp xếp đồ dùng đồ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân như đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Phòng nhóm luôn VS sạch sẽ, thoáng mát .Môi trường trong và ngoài lớp đảm bảo AT cho trẻ, trang phục luôn gọn gàng 	<p>biết rửa tay khi bẩn ,. Lòng ghép thói quen VS vào công hoạt động hàng ngày</p> <p>Cô luôn đến lớp trước 30p dọn VS phòng nhóm sạch sẽ . Tổ chức lao động và VS vào chiều thứ 6</p>	
III.	NDCSSK *Sức khỏe *Phòng bệnh	<p>Cân đo theo dõi biểu đồ đợt 2. Cho trẻ uống thuốc xổ giun theo dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tự bảo vệ sức khỏe của mình như ăn mặc phù hợp theo mùa. - Tập cho trẻ thể hiện bằng lời nói với cô giáo khi có một số dấu hiệu bị ốm. <p>Hợp tác với bác sĩ khi được khám chữa bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phòng chống bệnh thường gặp về mùa đông, bệnh sốt xuất huyết, cảm cúm cho trẻ. 	<p>Yêu cầu các bậc phụ huynh chuẩn bị trang phục phù hợp theo mùa cho trẻ.</p> <p>Cho trẻ ăn bồi dưỡng thêm đối với những trẻ bị suy dinh dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ biết phòng bệnh, ăn mặc theo mùa, biết giữ gìn và phòng một số bệnh thường gặp, bệnh sốt xuất huyết, cảm cúm cho trẻ, bệnh lây từ động vật. 	
IV.	AN TOÀN *Thể lực *Tính mạng	<p>Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi</p> <p>An toàn: tránh nơi nguy hiểm ở các khu vực sản xuất. An toàn với một số dụng cụ: mối nguy hiểm khi nghịch bơm kim tiêm, máy sấy tóc, kéo, dao...chó, mèo cắn...</p>	<p>Phối hợp với cha mẹ để thường xuyên giúp trẻ nói lại và ghi nhớ một cách chính xác số điện thoại. Có thể viết tên cha mẹ, tên trẻ và địa chỉ vào mảnh giấy rồi ép plastic, buộc dây rồi cho trẻ đeo vào cổ hoặc gắn vào túi đựng đồ của trẻ.</p>	

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC.
CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT QUANH EM**

(Thời gian 5 tuần: Từ ngày 9/12/2024 đến ngày 10/1/2025).

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
<p>1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A.</p> <p>+ Trẻ trai: Cân nặng: 15,9- 27,1kg Chiều cao: 106,1- 125,8cm</p> <p>+Trẻ gái: Cân nặng: 15,3- 27,8kg Chiều cao: 104- 125,4cm</p>	<p>+ Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng</p> <p>+ Tập các bài tập thể dục thư giãn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét thường xuyên.</p> <p>+ Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ.</p> <p>+ Trẻ biết tập các bài tập thể dục</p> <p>+ Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.</p>	<p>* Tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ đợt 2.</p> <p>*Hoạt động ăn trưa: Hỏi trẻ các món ăn, nhắc nhở trẻ cách cầm thìa xúc cơm bằng tay phải, xúc gọn gàng không để cơm và thức ăn rơi vãi. Tay trái bưng bát. Đĩa đựng cơm rơi. Ăn xong lau miệng bằng giấy lau, đánh răng sau khi ăn.</p> <p>- Trẻ ngủ ngon, đủ giấc.</p> <p>- Lòng ghép giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng vào các hoạt động giáo dục.</p>
<p>2. Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <p>- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</p> <p>Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p> <p>- Biết thực phẩm tốt cho cơ thể, ăn uống đủ chất.</p> <p>Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</p> <p>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</p> <p>-Trẻ biết nhận biết nhóm các nhóm thực phẩm và chế biến một số món ăn đơn giản.</p>	<p>*Hoạt động ăn trưa, ăn phụ chiều: Hỏi trẻ hôm nay ăn món gì? Cơm có chất gì? Thịt (cá) có chất gì? Rau xào, canh có chất gì? Các món ăn giúp cơ thể chúng ta như thế nào? Khi ăn phải như thế nào? Trước khi ăn phải làm gì? Sau khi ăn cần phải làm gì?</p> <p>- Giáo dục trẻ lòng ghép qua các hoạt động hàng ngày.</p>

<p>4. Thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay, Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần, áo. Đi vệ sinh.</p>	<p>-Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Trẻ biết lau mặt rửa tay ở mọi lúc mọi nơi.</p>	<p>*Hoạt động vệ sinh. - Cho trẻ thực hiện rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng thao tác hàng ngày trước khi ăn, trước khi ra về, đánh răng sau khi ăn trưa. * Hoạt động chiều: Tập cho trẻ biết cách tự mặc, cởi quần áo khi bị bẩn, ướt. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng bồn riêng cho bé trai, bé gái, cách lau giấy sau khi đi vệ sinh.</p>
<p>b. Phát triển vận động.</p>		
<p>14. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.</p>	<p>*Thể dục sáng: Tập với bài hát “Chú bộ đội đảo xa”, “Việt Nam ơi”. Động tác tay- vai 2 Động tác bụng- lườn 3. Động tác chân 1. Động tác bật- nhảy 2. *Hoạt động học: Thực hiện các động tác phát triển chung qua các hoạt động thể dục.</p>

<p>15. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi, đứng, chạy.</p>	<p>+ Đi trong đường hẹp(sỏi , đá, bông...) + Đi khuyu gối. + Đi trên dây (dây đặt trên sàn) + Đi trên ghế thể dục đầu đội vật. + Đi nói bàn chân tiến, lùi.</p>	<p>*Hoạt động học: “Đi trên dây” (dây đặt trên sàn). “Đi trên ghế thể dục đầu đội vật”. “Đi nói bàn chân tiến, lùi”. “Đi trong đường hẹp”(sỏi , đá, bông...) *Trò chơi vận động: Chuyển bóng qua đầu, qua chân, Chuyển bóng phía phải, phía trái. Đưa bóng vào gôn. * Chơi ngoài trời : Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi đi các kiểu chân trên sân trường *Hoạt động chiều: Đi khuyu</p>
--	--	---

2.Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

<p>22. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<p>- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. + Một số vật nuôi trong gia đình + Một số vật nuôi trong rừng + Động vật sống dưới nước + Các loại côn trùng</p>	<p>*Hoạt động học: “Một số động vật sống trong rừng”. “Một số động vật sống dưới nước”. Một số động vật nuôi trong gia đình: “Quá trình phát triển của con gà”. Các loại côn trùng: “Vòng đời của bướm”. *Hoạt động ngoài trời: quan sát con vật. Nhặt lá cây, hoa để xếp hình các con vật nuôi, làm thịt xiên nướng... *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Vẽ, tô màu, làm các con vật từ nguyên vật liệu mở. Góc phân vai. Chế biến món ăn từ các con vật. Góc học tập. Phân loại con vật. Kể chuyện, xem tranh về con vật. *Hoạt động chiều: Cho trẻ xem videoclip về các con vật sống trong gia đình. Các loại côn</p>
--	---	--

		trùng, trong rừng, dưới nước.
25. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. .	- Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. + Một số đv nuôi trong gia đình, đv sống trong rừng, đv sống dưới nước, các loại côn trùng	*Hoạt động ngoài trời: quan sát con vật. Nhặt lá cây, hoa để xếp hình con bướm, gà con. *Hoạt động chơi ở các góc: Vẽ, tô màu, làm các con vật từ nguyên vật liệu mở. Góc phân vai. Chế biến món ăn từ các con vật. Góc học tập. Phân loại con vật. Kể chuyện, xem tranh về con vật. *Hoạt động chiều: Xem videoclip về cách chăm sóc con vật nuôi.
30. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật. + Một số động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, các loại côn trùng.	*Hoạt động ngoài trời: quan sát con vật. Nhặt lá cây, hoa để xếp hình con bướm, gà con. *Hoạt động chơi ở các góc: Vẽ, tô màu, làm các con vật từ nguyên vật liệu mở. Góc phân vai. Chế biến món ăn từ các con vật. Góc học tập. Phân loại con vật. Kể chuyện, xem tranh về con vật. *Hoạt động chiều: Xem videoclip về cách chăm sóc con vật nuôi.
31. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật. - Hát các bài hát về con vật. - Vẽ, xé, dán, nặn ... các con vật.	* Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Phân loại đặc điểm con vật. Góc nghệ thuật. Múa, hát các bài về con vật. Vẽ, nặn, làm các con vật. *Hoạt động chiều. Múa, hát các bài về con vật. Mô phỏng dáng điệu của các con vật.
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
32. Nhận biết và đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Nhận biết các số từ 5 - 10. - Trẻ đếm được thực tế trong cuộc sống hàng ngày.	*Hoạt động học. “Số 8” (tiết 1) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ gắn đồ dùng tương ứng số lượng trong phạm vi 8.

		<p>*Chơi ngoài trời: Viết số lên sân chơi.</p> <p>*Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.</p>
<p>33. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p>	<p>- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p> <p>Số 8 (tiết 2)</p>	<p>*Hoạt động học. “Số 8” (tiết 2)</p> <p>*Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Thêm bớt sản phẩm có số lượng trong phạm vi 8.</p> <p>*Chơi ngoài trời: vẽ nhóm đồ dùng và thêm bớt.</p> <p>*Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.</p>
<p>34. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. -Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.</p>	<p>Tách/ Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 10.</p> <p>Số 8 (tiết 3)</p> <p>-Trẻ biết tách gộp đồ vật trong cuộc sống</p>	<p>* Hoạt động học. “Số 8” (tiết 3)</p> <p>*Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ chia 8 hạt thành 2 phần theo các cách khác nhau.</p> <p>*Chơi ngoài trời: Chia hạt thành 2 phần.</p> <p>*Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.</p>
c. Khám phá xã hội.		
<p>48. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.</p>	<p>- Kể tên một số lễ hội. Trẻ biết ý nghĩa của ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam</p> <p>- Ngày 22/12</p>	<p>* Hoạt động học. “ Ngày vui của các chú bộ đội”</p> <p>*Hoạt động ngoài giờ chính khóa: - Tham quan lễ đoàn 215.</p> <p>*Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Làm thiệp, súng, quà tặng chú bộ đội.</p> <p>*Hoạt động chiều. Hát các bài về chú bộ đội.</p>
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.		

<p>51. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).</p>	<p>- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về động vật. + Động vật: gà, vịt, trâu bò, tôm cá, hổ, báo, thỏ, chim....</p>	<p>* Các hoạt động trong ngày: Trẻ kể tên, trò chuyện cùng cô, cùng bạn về đặc điểm, ích lợi, nơi sống, thức ăn của các con vật.</p>
<p>57. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>-Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè. Bài thơ chủ đề động vật: Mèo đi câu cá, nàng tiên ốc, gà mẹ đếm con, vè loài vật, Bác gấu đen và 2 chú thỏ, Gà nở, con chim chiền chiện, ong và bướm, đom đóm, Chú bò tìm bạn, Chuồn chuồn.Chú bộ đội hành quân trong mưa,</p>	<p>*Hoạt động học: “Nàng tiên ốc”. “Chú bộ đội hành quân trong mưa”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Đọc bài thơ về động vật. *Hoạt động chiều: Đọc bài thơ “Mèo đi câu cá”, “Vè loài vật”.</p>
<p>58. Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Kể lại sự việc theo trình tự truyện đã được nghe. - Chủ đề động vật: Chú dê đen, Cáo Thỏ và Gà Trống, Gà trống kiêu căng, Cá chép con, những nghệ sỹ của rừng xanh, Cá cầu vồng can đảm, cá diếc con, cuộc phiêu lưu của những chú gà nhí...Chuyến đi xa của chú chuột nhỏ, Chuyện của dê con...</p>	<p>*Hoạt động học: “Chú dê đen”. * Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Xem tranh, đọc truyện. *Hoạt động chiều: Cho trẻ xem video các câu chuyện trong chủ đề. “Cáo, thỏ và gà trống”, “Cá chép con”.</p>
<p>59. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.</p>	<p>-Thể hiện được tích cách của các nhân vật khi tham gia đóng kịch. - Chú dê đen</p>	<p>* Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Đóng kịch: “Chú dê đen”. Hoạt động ở các góc: Góc học tập. *Hoạt động chiều: Nghe kể chuyện, tập đóng kịch “Chú dê đen”</p>
<p>69. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Nhận dạng các chữ cái. - Phát âm được các chữ cái đã học: o- ô- ơ; a- ă - â; e - ê; u – ư; i, t, c. -Trẻ có nhận ra các chữ cái xung quanh trẻ. Biết được và đọc được các chữ cái đã học.</p>	<p>*Hoạt động học. “Làm quen chữ cái i, t, c”. “Những trò chơi với chữ cái i, t, c”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập: Xếp từ theo hình ảnh có chứa chữ cái i, t, c. “con cá”, “con chim”, “con sư tử”... *Chơi ngoài trời: Xếp chữ i, t, c</p>

		từ hột hạt. Viết chữ lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Chơi trò chơi, đọc thơ chứa chữ cái i, t c. Thực hiện trong vở tập tô.
4. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm xã hội		
77. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Tự thực hiện một số hoạt động mà không chờ sự nhắc nhở của người lớn.	Yêu cầu trẻ biết thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng bạn. *Hoạt động học: + Yêu cầu trẻ vui vẻ hoàn thành công việc được giao. * Hoạt động chơi ở các góc: + Yêu cầu trẻ biết phân công, công việc cho nhau. + Phải hoàn thành công việc khi được giao. *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. Giúp cô kê sạp, tự lấy gối, cất gối, cất bát thìa, ghế đúng nơi sau khi ăn...
78. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. -Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc (Chỉ số 32)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Vui vẻ và nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối. - Nhanh chóng triển khai công việc. - Không tỏ ra chán nản, phân tán trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc. - Phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, khoe , kể về sản phẩm của mình với người khác. - Cất cẩn thận sản phẩm.	Các hoạt động trong ngày. + Yêu cầu trẻ vui vẻ hoàn thành công việc được giao. Nâng niu sản phẩm của mình làm ra. * Hoạt động chơi ở các góc: + Yêu cầu trẻ biết phân công, công việc cho nhau. + Phải hoàn thành công việc khi được giao. *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. Giúp cô kê sạp, tự lấy gối, cất gối, cất bát thìa, ghế đúng nơi sau khi ăn...
97. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ chăm sóc con vật (Cho con vật ăn) và cây cối (tưới cây, lau lá cây).	* Hoạt động chơi ở các góc * Hoạt động học và các hoạt động trong ngày.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
101. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) và	* Hoạt động học : Nghe hát: “Chị ong nâu và em bé”, “Tôm cua cá thi tài”,

<p>lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc - Chủ đề động vật: Tôm cá cua thi tài, Vật nuôi, Em Gà gáy le te, chị ong nâu và em bé. Lợn tròn lợn khéo, đuối chim, thật đáng chê, cháu hát về đảo xa.</p>	<p>“Cháu hát về đảo xa”. * Hoạt động chơi ở các góc: Chơi ở góc nghệ thuật: Nghe và hưởng ứng bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe các bài hát bản nhạc trong chủ đề. Trò chơi: Ai nhanh nhất. Nghe tiếng hát tìm đồ vật.</p>
<p>102. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Chủ đề: Động vật: Cún con và Mèo Mi Vì sao con mèo rửa mặt, đàn gà trong sân, chú mèo con, thương con mèo, Cá vàng bơi. Thật là hay, Đồ bạn. Gọi bướm. Dân ca: Cò lả, Bắc kim thang, Con cào cào, Cháu thương chú bộ đội...</p>	<p>*Hoạt động học: Dạy hát: “Cá vàng bơi” * Hoạt động chơi ở các góc: góc nghệ thuật: Trẻ hát múa các bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát các bài “Cá vàng bơi”, “Đồ bạn”, “Chú mèo con” “Cháu thương chú bộ đội”.</p>
<p>103. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. -Chủ đề: Động vật: Cún con và Mèo Mi Vì sao con mèo rửa mặt, đàn gà trong sân, chú mèo con, thương con mèo, Cá vàng bơi. Thật là hay, Đồ bạn. Gọi bướm. Dân ca: Cò lả, Bắc kim thang, ...</p>	<p>*Hoạt động học: Dạy vận động. “Cháu thương chú bộ đội”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Trẻ hát, vận động bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát, vận động bài “Cháu thương chú bộ đội”, “Cá vàng bơi”.</p>

<p>105. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm . -Làm quà tặng chú bộ đội.</p>	<p>*Hoạt động học : “Làm quà tặng chú bộ đội”. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Làm thiệp, súng, sao vàng, quân hàm tặng chú bộ đội... *Chơi ngoài trời: Vẽ súng, quân hàm, mũ bằng phấn lên sân chơi. *Hoạt động chiều: trẻ tập làm quân hàm.</p>
<p>106. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Vẽ con gà. - Vẽ chú bộ đội</p>	<p>*Hoạt động học: “Vẽ con gà”. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Vẽ con gà, động vật trong gia đình, vẽ chú bộ đội. *Chơi ngoài trời: Vẽ con gà, con vật, ngôi sao, quân hàm bằng phấn lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Bổ sung trong vở tạo hình. “Vẽ chú bộ đội”.</p>
<p>107. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. - Cắt dán tranh ảnh 1 số động vật nuôi</p>	<p>*Hoạt động học: “Cắt dán tranh ảnh 1 số động vật nuôi”. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Cắt dán tranh các động vật nuôi. *Hoạt động chiều: Bổ sung trong vở thủ công, vở tạo hình.</p>
<p>108. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Phối hợp các kỹ năng nặn: xoay tròn, ấn dẹt, gắn dính để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét sinh động. - Nặn con vật</p>	<p>*Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Nặn con vật. *Hoạt động chiều: “Nặn con vật”.</p>

<p>109. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Xếp hột hạt con vật - Xếp các con vật bằng bằng que tính.</p>	<p>*Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Xếp hột hạt tạo thành con vật. Góc học tập. Xếp que tính tạo thành các con vật. *Hoạt động chiều. Cho trẻ xếp: “Xếp hột hạt con vật” “Xếp que tính các con vật”.</p>
<p>112. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Chủ đề “Động vật”.</p>	<p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp). - Chủ đề: Động vật: Cún con và Mèo Mi Vì sao con mèo rửa mặt, đàn gà trong sân, chú mèo con, thương con mèo, Cá vàng bơi. Thật là hay, Đố bạn. Gọi bướm. Dân ca: Cò lả, Bắc kim thang, Cháu thương chú bộ đội....</p>	<p>*Hoạt động học: “Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Hát và vận động bài hát trong chủ đề. * Hoạt động chiều. Cho trẻ hát và vận động các bài hát trong chủ đề.</p>

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 14.

“ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH”.

Thực hiện 1 tuần (Từ ngày 9- 13/12)

Thứ						
Thứ	Thứ 2/9	Thứ 3/10	Thứ 4 /11	Thứ 5/12	Thứ 6/13	
Hoạt động						
ĐÓN TRẺ – THỂ DỤC SÁNG	<p>Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số động vật nuôi trong gia đình.</p> <p>- Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài “Con cào cào”</p>					
HOẠT ĐỘNG HỌC	LVPTTC: Thể dục: Đi trên dây (dây đặt trên sàn). Trò chơi: Đưa bóng vào gôn.	LVPTNT Toán: Số 8 (tiết1)	LVPTNN LQCC: Làm quen chữ cái i, t, c	LVPTNT: KPKH: Vật nuôi trong gia đình (Sự phát triển của con gà).	LVPTTM Tạo hình Vẽ con gà.	
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	<p>1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết, vật nuôi trong gia đình, chế biến thức ăn từ con vật nuôi.</p> <p>2. Chơi vận động: Thi đi nhanh”; “Mèo và chim sẻ”, “Chuyện bóng», «Chạy tiếp cờ»....</p> <p>3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.</p> <p>Hoạt động trải nghiệm: Làm thịt xiên nướng.</p>					
CHƠI HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC	<ul style="list-style-type: none"> - Góc phân vai: Cửa hàng bán đồ dùng, dụng cụ, thức ăn chăn nuôi. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các đồ dùng, dụng cụ từ nguyên vật liệu. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô, con vật gia súc, gia cầm. Xếp chữ theo từ trong tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật nuôi. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng trại chăn nuôi. Lắp ráp tường bao, nhà ở, cây xanh... -Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây. 					
HOẠT ĐỘNG VS ĂN, NGỦ	<p>Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.</p>					

HOẠT ĐỘNG CHIỀU- VS TRẢ TRẺ	Trò chơi học tập: Người chăn nuôi giỏi. Bổ sung vào vở tạo hình. Bổ sung vào vở thủ công. Làm quen bài mới: làm quen với các trò chơi chữ cái Lao động vệ sinh .Nêu gương cuối tuần
--	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 15.

“NGÀY VUI CỦA CHÚ BỘ ĐỘI”.

Thực hiện 1 tuần (Từ ngày 16- 20/12)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/16	Thứ 3/17	Thứ 4 /18	Thứ 5/19	Thứ 6/20
ĐÓN TRẺ – THỂ DỤC SÁNG	Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về chú bộ đội, ngày 22/12. - Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài “Chú bộ đội đảo xa”				
HOẠT ĐỘNG HỌC	Hoạt động ngoài giờ chính khóa: Tham quan doanh trại bộ đội. Lữ đoàn 215.	LVPTTM Tạo hình: Làm quà tặng chú bộ đội.	LVPTTC: Thể dục: Đi trong đường hẹp Trò chơi: Chuyền bóng.	LVPTNN Văn học: Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa.	LVPTTM Âm nhạc: Dạy vận động: “Cháu thương chú bộ đội”. Nghe hát: Cháu hát về đảo xa.
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết, quần áo bộ đội, mũ sao vàng. Vườn rau 2. Chơi vận động: “Thi đi nhanh”, “Mèo và chim sẻ”, Chuyền bóng, Chạy tiếp cờ. 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. Hoạt động trải nghiệm: Làm súng bằng giấy A4.				
CHƠI HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC	- Góc phân vai: Cửa hàng bán đồ dùng, dụng cụ bộ đội. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các đồ dùng, dụng cụ của chú bộ đội. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô, con vật gia súc, gia cầm. Xếp chữ theo từ trong tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các chú bộ đội. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng doanh trại bộ đội. Lắp ráp tường bao, nhà ở, cây xanh... - Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây.				
HOẠT ĐỘNG VS ĂN, NGỦ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lẩy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				

HOẠT ĐỘNG CHIỀU- VS TRẢ TRẺ	Bổ sung vào vở tạo hình. Bổ sung vào vở thủ công. Làm quen bài mới: bài hát “Cháu thương chú bộ đội”. Làm quen bài thơ: “Chú bộ đội hành quân trong mưa”. Lao động vệ sinh .Nêu gương cuối tuần
--	---

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: Tuần 16.
“ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC”
Thực hiện từ ngày 23 đến ngày 27/12/2024

Thứ	Thứ 2/23	Thứ 3/24	Thứ 4/25	Thứ 5/26	Thứ 6/27
Thứ Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	<p>- Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về động vật sống dưới nước.</p> <p>- TDS: Tập theo băng nhạc bài “Chú bộ đội đảo xa”.</p>				
Hoạt động học	<p>LVPTTC Thể dục: Đi nối bàn chân tiến lùi. T/c: Chuyền bóng.</p>	<p>LVPTNT KPTN Động vật sống dưới nước.</p>	<p>LVPTNN Văn học: Thơ: Nàng tiên ốc</p>	<p>LVPTNT Toán Số 8 (Tiết 2)</p>	<p>LVPTTM Âm nhạc. Dạy hát: Cá vàng bơi . Nghe hát : Tôm cua cá thi tài T/c «Ai nhanh nhất»</p>
Chơi ngoài trời	<p>1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết; quan sát con vật nuôi. Nhặt lá cây , hoa để về xếp hình các con vật nuôi</p> <p>2. Chơi vận động: Bắt chước tạo dáng đi của các con vật; Quạ và gà con. Chuyền bóng, Chạy tiếp cờ....</p> <p>3 Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân. - Hoạt động trải nghiệm: Trò chơi câu cá.</p>				
Chơi, hoạt động ở các góc	<p>- Góc đóng vai: Cửa hàng hải sản; cửa hàng ăn uống.</p> <p>- Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu.</p> <p>- Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô; Nói tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn. Xếp các con vật nuôi từ hình, khối. Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh.</p> <p>- Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng: Ao cá.</p> <p>- Góc thiên nhiên: Chăm sóc các con vật nuôi, Thí nghiệm với nước.</p>				
Hoạt động ăn ngủ	<p>Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.</p>				

Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: T/c học tập: Tìm con vật cùng nhóm. Bổ sung trong vở tạo hình. Bổ sung trong vở toán. Lao động vệ sinh.Nêu gương cuối tuần.
---------------------------------------	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 17.
“ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG”
Thực hiện từ ngày 30/12/2024 đến ngày 3/1/2025.

Thứ Hoạt động	Thứ 2/30	Thứ 3/31	Thứ 4/1	Thứ 5/2	Thứ 6/3
Đón trẻ Trò chuyện Thẻ đục sáng	<p>Cô đón trẻ vui vẻ ân cần nhắc trẻ chào cô, chào phụ huynh. Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số động vật sống trong rừng. Thẻ đục sáng: Tập với bài “Con cào cào”.</p>				
Hoạt động học	LVPTNT KPTN Động vật sống trong rừng.	LVPTTC Thẻ đục Đi lên xuống ván dốc. T/c: Chuyền bóng	Nghĩ tết dương lịch	LVPTNN Văn học: Kể chuyện: Chú Dê đen.	LVPTTM Tạo hình. Cắt dán tranh ảnh động vật nuôi.
Chơi ngoài trời	<p>1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết; quan sát con vật nuôi, quan sát cô cấp dưỡng chế biến món ăn từ vật nuôi. Nhặt lá cây, hoa để về xếp hình các con vật nuôi 2. Chơi vận động: “ Bắt chước tạo dáng đi của các con vật”; “ Quạ và gà con”; 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. - Hoạt động trải nghiệm: Làm con trâu từ lá mít.</p>				
Chơi, Hoạt động ở các góc	<p>- Góc đóng vai: Cửa hàng thức ăn chăn nuôi; cửa hàng ăn uống.Trại chăn nuôi. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô; Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn. Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng Vườn bách thú. -Góc thiên nhiên : Chăm sóc các con vật nuôi ,các trò chơi với nước.</p>				
Hoạt động ăn ngủ	<p>Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.</p>				

Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: Trò chơi vận động: “Đua ngựa” . Làm quen bài mới: Chuyện: Chú Dê đen. Bổ sung vở tạo hình. Bổ sung vở toán. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.
---------------------------------------	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ. Tuần 18.

“CÁC LOẠI CÔN TRÙNG”

Thực hiện từ ngày 6 đến ngày 10/1/2025.

Thứ	Thứ 2/6	Thứ 3/7	Thứ 4/8	Thứ 5/9	Thứ 6/10
Thứ					
Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	<p>- Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số côn trùng có lợi, có hại.</p> <p>- TDS: Tập theo băng nhạc bài “Con cào cào”.</p>				
Hoạt động học	<p>LVPTTC Thể dục: Đi trên ghế thể dục đầu đội vật. Trò chơi: Chuyền bóng.</p>	<p>LVPTNT KPTN Côn trùng (Vòng đời của bướm)</p>	<p>LVPTNN: LQCC Những trò chơi với chữ cái i, t, c</p>	<p>LVPTNT Toán: Số 8 (T3)</p>	<p>LVPTTM Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. NH: Chị ong nâu và em bé. <i>Tân Huyền.</i> TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.</p>
Chơi ngoài trời	<p>1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết, vườn hoa, vườn rau, quan sát con vật nuôi. - Nhặt lá cây, hoa để về xếp hình các con vật nuôi</p> <p>2. Chơi vận động: Bắt chước tạo dáng đi của các con vật; Chuyển trứng; Đua ngựa.</p> <p>3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. Hoạt động trải nghiệm: Làm con vật từ nguyên vật liệu thiên nhiên.</p>				
Chơi, hoạt động ở các góc	<p>Góc đóng vai: Cửa hàng thức ăn chăn nuôi; cửa hàng ăn uống. Trại chăn nuôi.</p> <p>- Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu.</p> <p>- Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô; Nói tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn. Xếp các con vật nuôi từ hình, khối. Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh..</p> <p>- Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng: Vườn hoa.</p> <p>- Góc thiên nhiên: Chăm sóc các con vật nuôi</p>				
Hoạt động ăn ngủ	<p>Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”.</p>				

	Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.
Hoạt động chiều VS- TT	Bổ sung trong vở thủ công. Bổ sung trong vở Tạo hình. Bổ sung trong vở toán. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.